TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ - ST
Ngày 27-08-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và ông Nguyễn Đăng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27/08/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/07/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/08/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; HKTT: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; hiện đang cư trú tại: thôn K, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Tá Đ1, sinh năm 1988; HKTT: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tá Đ1 vào ngày 08 tháng 11 năm 2018. Việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại gia đình chồng, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng. Cuối năm 2019, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh Đỉnh đánh đuổi chị nên chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã Đ, huyện G sống. Đến gần tết nguyên đán 2021, anh Đỉnh có gọi chị về đoàn tụ vợ chồng và chị đồng ý quay về chung sống với anh Đỉnh. Nhưng sau khi về đoàn tụ, vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn nên chị lại đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống cho đến nay. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và không thể hàn gắn, chị xác định không còn tình cảm với anh Đỉnh nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Nguyễn An N1, sinh ngày 31/07/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Hiện nay hai mẹ con chị đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị ở Đ, G, Bắc Ninh. Chị làm nghề tự do, thu nhập ổn định cuộc sống của hai mẹ con nên chị không yêu cầu anh Đỉnh đóng góp phí tổn nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng với gia đình.

Tại phiên tòa chị Hương vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Đỉnh và xin được nuôi con, ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ… cho bị đơn là anh Nguyễn Tá Đ1 theo quy định của pháp luật nhưng anh Đỉnh không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Kết quả xác minh tại gia đình và địa phương: Quan hệ hôn nhân và con chung của anh Nguyễn Tá Đ1 và chị Nguyễn Thị H như nguyên đơn trình bày là đúng. Trong thời gian cùng chung sống chị Hương không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tá Đ1.

- *Về con chung:* Khi ly hôn, giao cho chị Hương nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn An N1, sinh ngày 31/07/2019. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp với gia đình:* Không giải quyết

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Toà án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Người bị kiện là anh Nguyễn Tá Đ1 có nơi cư trú tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy vụ án về việc "Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn" theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Tá Đ1 đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tá Đ1 kết hôn ngày 08/11/2018. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tá Đ1 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Hương và anh Đỉnh không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nhiều lần sống ly thân, lần cuối từ tháng 02 năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị Hương đối với anh Đỉnh là có căn cứ nên được chấp nhận.

- *Về con chung:* vợ chồng có một con chung là Nguyễn An N1, sinh ngày 31/07/2019. Tính đến thời điểm xét xử, con chung của vợ chồng dưới 36 tháng tuổi, khi vợ chồng ly thân chị Hương là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay hai mẹ con chị Hương đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị Hương ở Đ, G, Bắc Ninh. Cuộc sống ổn định, đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên cần giao con chung cho chị Hương tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Chị Hương không yêu cầu anh Đỉnh cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết .

- *Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng với gia đình*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 266 và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tá Đ1.

- Về con chung: Sau khi vợ chồng ly hôn, giao cho chị Hương là người trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn An N1, sinh ngày 31/07/2019. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0003733 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vương Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.